

BIỂU PHÍ A

Biểu phí Sản phẩm Dịch vụ liên quan đến dịch vụ tiền gửi

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TGD ngày / /2016 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TNHH Sài Gòn – Hà Nội Lào)

STT	KHOẢN MỤC	MỨC PHÍ (Chưa bao gồm VAT)	TỐI THIỂU	TỐI ĐA	CẤP ĐỘ PHÍ
I	TIỀN GỬI KHÔNG KỶ HẠN				
1	Mở tài khoản	Miễn phí			
1.1	Mở tài khoản				1
1.2	Mức duy trì tối thiểu				1
1.2.1	- Tiền gửi thanh toán(Tiền gửi ban đầu và số dư tối thiểu)				
	+ Cá nhân	50.000LAK/10 USD/350THB			
	+ Tổ chức kinh tế	100.000LAK/50 USD/500THB			
1.2.2	- Tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn				
	+ Số dư tiền gửi ban đầu	Theo quy định của sản phẩm từng thời kỳ.			
2	Cấp lại sổ tiết kiệm				
	- Cấp lại do hết sổ cũ	Miễn phí			1
	- Cấp lại do khách hàng làm mất, hỏng hoặc bản	50.000LAK			
3	Sao kê tài khoản tiền gửi thanh toán				3
3.1	Nhận tại SHB Lào(cung cấp 01 lần theo ngày đối với sổ phụ ngày, 01 lần theo tháng đối với sổ phụ tháng)	Miễn phí			
3.2	Nhận tại địa chỉ theo yêu cầu của khách hàng	10.000LAK/ Báo cáo giao dịch tháng/ngày/1 tài khoản+ Phí bưu điện			
3.3	Theo yêu cầu của khách hàng (Ngoài đã cung cấp hàng ngày, tháng)	5.000Lak/01 tờ* số tờ in ra			
4	Phí duy trì tài khoản tiền gửi thanh toán(Tài khoản có số dư bình quân dưới mức tối	3,000 LAK; 0.5USD; 20THB, /1 tài			1

	thiệu - thu vào ngày làm việc cuối cùng của tháng)	khoản/tháng			
5	Phong tỏa tài khoản theo yêu cầu của khách hàng				1
5.1	Do sử dụng dịch vụ có liên quan tại SHB Lào	Miễn phí			
5.2	Phong tỏa vì lý do khác	50,000 LAK/lần/1 tài khoản			
5.3	Xác nhận tài khoản (xác nhận số dư và hoặc xác nhận có tài khoản tiền gửi tại SHB Lào)	Xác nhận bằng tiếng Lào: 50.000 LAK/lần/2 bản + 10.000 LAK/bản thêm;Xác nhận bằng song ngữ: 70.000 LAK/lần/2 bản + 10.000 LAK/bản thêm			
5.4	Xác nhận khác hợp lệ	Xác nhận bằng tiếng Lào: 60.000 LAK/lần/2 bản + 10.000 LAK/bản thêm;Xác nhận bằng song ngữ: 80.000 LAK/lần/2 bản + 10.000			
6	Rút tiền mặt tại SHB Lào				1
6.1	Rút tiền mặt từ tài khoản cùng địa bàn				
6.2	- Rút tiền mặt trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày nộp tiền mặt vào tài khoản (miễn phí đối với nhân viên SHB Lào và đối với giao dịch rút tiền từ tài khoản dùng để giải ngân, rút tiền từ tài khoản mở chỉ để phục vụ trả lãi tiền tiết kiệm)	Ngoài phí rút tiền, thu thêm phí kiểm đếm theo biểu phí B Dịch vụ ngân quỹ, mục 5			
6.3	Rút tiền mặt khác tỉnh, thành phố nơi mở tài khoản (miễn phí đối với nhân viên SHB Lào và	0.02%/số tiền nộp	20.000LAK/3 USD/ 80THB	1.000.000 LAK/125 USD/4.25	

	đôi với giao dịch rút tiền từ tài khoản dùng để giải ngân, rút tiền từ tài khoản mở chỉ để phục vụ trả lãi tiền tiết kiệm)			0THB	
6.4	Rút tiền mặt từ tài khoản trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận chuyển khoản vào tài khoản (kể cả trong hệ thống hay ngoài hệ thống) (miễn phí đối với nhân viên SHB Lào và miễn phí nếu nguồn gốc số tiền khách hàng rút ra là khoản tiền được chi trả lương/thưởng/phụ cấp do đã ký hợp đồng trả lương qua tài khoản với SHB Lào ; và/hoặc khoản tiền được SHB Lào chi trả lãi tiền gửi có kỳ hạn tại SHB Lào; và/hoặc khoản tiền được SHB Lào giải ngân cho vay; và/hoặc là tiền rút gốc một phần hoặc tất toán Sổ tiết kiệm gửi tại SHB Lào; và/hoặc là tiền bán ngoại tệ chuyển sang)				
	- Rút tiền mặt cùng tỉnh, thành phố nơi mở tài khoản	0,005%	20.000LAK/3 USD/80THB	1.000.000 LAK/125 USD/4.25 0THB	
	- Rút tiền mặt khác tỉnh, thành phố nơi mở	0,025%	20.000LAK	1.000.000 LAK/125 USD/4.25 0THB	
7	Nộp tiền mặt vào tài khoản				1
	Thực hiện ở CN cùng tỉnh/thành phố với CN nơi mở tài khoản	Miễn phí			
	Thực hiện ở CN khác tỉnh/thành phố nơi mở tài khoản (miễn phí đối với nhân viên SHB Lào và đối với mục đích gửi tiết kiệm/trả lãi, gốc tiền vay)	0.02%/số tiền nộp	20.000LAK, 3USD, 80THB,	1.000,000 LAK, 125USD, 4,250THB	
II.	TIỀN GỬI CÓ KỶ HẠN (TIẾT KIỆM CÓ KỶ HẠN/ TIỀN GỬI CÓ KỶ HẠN)				
1	Mở tài khoản	Miễn phí			
2	Tiền gửi tối thiểu	Quy định riêng			

		từng loại hình sản phẩm			
3	Rút tiền mặt từ sổ tiết kiệm có kỳ hạn/ tiền gửi có kỳ hạn				1
3.1	Khi đáo hạn và sau hạn	Miễn phí			
3.2	Rút trước hạn (của kỳ gửi đầu tiên): Áp dụng như rút tiền từ tài khoản không kỳ hạn				
3.3	Rút trước hạn sau 03 ngày của kỳ gửi đầu tiên	50.000 LAK			
4	Rút tiền từ sổ tiết kiệm/ tiền gửi có kỳ hạn chuyển vào tài khoản tiền gửi không kỳ hạn của chính khách hàng mở tại SHB Lào (kể cả nơi mở tài khoản thanh toán cùng tỉnh hoặc khác tỉnh)	Miễn phí			1
5	Rút tiền từ sổ tiết kiệm/ tiền gửi có kỳ hạn chuyển vào tài khoản tiền gửi không kỳ hạn của khách hàng	Áp dụng theo biểu phí chuyển tiền trong nước mục 2.1 Biểu phí C			
6	Nộp tiền mặt/chuyển khoản trong hệ thống để mở sổ tiết kiệm, tiền gửi có kỳ hạn	Miễn phí			1
7	Phát hành lại thẻ tiền gửi có kỳ hạn (do lỗi của KH)	50.000LAK			1
8	Thông báo mất sổ tiết kiệm	50.000LAK			1
9	Cấp lại sổ tiết kiệm (do bị mất, hư hỏng)	50.000LAK			1
10	Ủy quyền sổ tiết kiệm	50.000LAK			1
11	Quản lý tài khoản đồng chủ sở hữu (Thu khi mở sổ tiết kiệm)	100.000LAK			1
12	Phí chuyển nhượng sổ tiết kiệm/GTCG	50.000LAK			1
13	Giải quyết hồ sơ nhận thừa kế	100.000LAK			2
14	Phong tỏa sổ tiết kiệm/GTCG theo yêu cầu của các Ngân hàng khác	50.000LAK			3

Ghi chú

1. Biểu phí này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT) nếu có.
2. Xác định nộp tiền/rút tiền hoặc chuyển tiền cùng tỉnh hay khác tỉnh, thành phố nơi mở tài khoản căn cứ vào nơi chi nhánh thực hiện nộp tiền/rút tiền đến nơi mở tài khoản.

3. Việc xác định đối tượng chịu phí nộp tiền mặt vào tài khoản dựa trên tài khoản người thụ hưởng: nộp tiền mặt vào tài khoản của cá nhân thu phí theo biểu phí cá nhân.
4. Miễn phí nộp rút tiền mặt đối với nhân viên SHB Lào bao gồm cả các nhân viên công ty con thuộc SHB Lào.
5. Không tính phí kiểm đếm kèm dịch vụ chuyển tiền/rút tiền trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nộp tiền mặt vào TK trong trường hợp giao dịch thực tế không phát sinh tiền mặt cần kiểm đếm (như khách hàng rút tiền từ sổ tiết kiệm/Séc/rút tiền giải ngân tại SHB Lào và chuyển đi/nộp ngay vào TK; hoặc KH bán ngoại tệ nhận tiền mặt và chuyển đi/nộp ngay vào TK...) hoặc trường hợp mục đích chuyển tiền/rút tiền để gửi tiết kiệm ngay tại SHB Lào.
6. Phí được thu ngay 01 lần khi phát sinh nghiệp vụ..
7. SHB Lào không hoàn trả lại phí đã thu trong trường hợp khách hàng yêu cầu hủy bỏ giao dịch hoặc giao dịch không thực hiện được vì sai sót, sự cố không phải do lỗi của SHB Lào gây ra.
8. Những chi phí phát sinh ngoài biểu phí như dịch vụ bưu phẩm, chuyển phát nhanh, fax, telex,... chi phí ngân hàng trung gian sẽ được thu thêm theo thực tế.
9. Những dịch vụ khác không được liệt kê ở biểu phí này sẽ được SHB Lào thông báo cho khách hàng khi có nghiệp vụ phát sinh.
10. Nếu dịch vụ áp dụng hỗn hợp nhiều loại phí thì sẽ tính riêng từng loại phí và mức phí tối thiểu sẽ áp dụng là tổng các mức phí tối thiểu.
11. Nếu dịch vụ áp dụng hỗn hợp nhiều loại phí thì sẽ tính riêng từng loại phí và mức phí tối đa áp dụng là tổng các mức phí tối đa
12. Đối với phí dịch vụ thu bằng ngoại tệ, trường hợp khách hàng không có ngoại tệ hoặc hệ thống Intellect không có tài khoản thu phí bằng ngoại tệ thì sẽ thu bằng LAK theo tỷ giá bán ngoại tệ do SHB Lào công bố tại thời điểm thu phí.
13. Các giao dịch liên quan đến việc sử dụng ngoại tệ tuân thủ theo quy định Quản lý ngoại hối hiện hành của Nhà nước CHDCND Lào.
14. Biểu phí này có thể được thay đổi, chỉnh sửa theo chính sách của SHB Lào tại từng thời kỳ
15. Theo quy định tại Lào: Tiền gửi không kỳ hạn bao gồm Tiền gửi thanh toán và tiết kiệm không kỳ hạn. Tiền gửi có kỳ hạn là tiền gửi tiết kiệm/ hợp đồng tiền gửi Khách hàng.